

Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

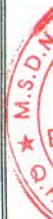
ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUD3

**Trụ sở: Tòa nhà HUD3 Tower số 121, 123 Tô Hiệu – P. Nguyễn Trãi – Q. Hà Đông –
Tp Hà Nội**

Điện thoại: 04.33824572 – Fax: 04.33827991

Hà Nội, tháng 4 năm 2017



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
<u>CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</u>	5
Điều 1. Định nghĩa.....	5
<u>CHƯƠNG II. TÊN, LOGO, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</u>	6
Điều 2. Tên, Logo, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	6
<u>CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</u>	7
Điều 3. Mục tiêu của Công ty	7
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	9
<u>CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</u>	9
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	9
Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu	10
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	11
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	11
Điều 9. Thu hồi cổ phần	12
<u>CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT</u>	12
Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý	12
<u>CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</u>	13
Điều 11. Quyền hạn của cổ đông.....	13
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	15
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền.....	19
Điều 16. Thay đổi các quyền	20
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	25

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	26
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	28
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	28
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	29
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	29
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	31
Điều 26. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	34
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	35
CHƯƠNG VIII. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, GIÁM ĐỐC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	38
Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý.....	38
Điều 29. Người đại diện theo pháp luật.....	39
Điều 30. Giám đốc	39
Điều 31. Thư ký Công ty	41
CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT	42
Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát và Trưởng ban kiểm soát	42
Điều 33. Ban kiểm soát.....	43
CHƯƠNG X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ.....	46
Điều 34. Trách nhiệm căn trọng của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý	46
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	46
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	47
CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	48
Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	48
CHƯƠNG XII. TỔ CHỨC ĐẢNG, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	48
Điều 38. Tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội, Công nhân viên và công đoàn trong công ty	48
CHƯƠNG XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	49
Điều 39. Cổ tức.....	49
Điều 40. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận.....	51

<u>CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN</u>	51
Điều 41. Tài khoản ngân hàng.....	51
Điều 42. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.....	51
Điều 43. Năm tài chính.....	51
Điều 44. Hệ thống kế toán.....	51
<u>CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG</u>	52
Điều 45. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý.....	52
Điều 46. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng.....	52
<u>CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY</u>	53
Điều 47. Kiểm toán.....	53
<u>CHƯƠNG XVII. CON DẤU</u>	54
Điều 48. Con dấu.....	54
<u>CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</u>	54
Điều 49. Chấm dứt hoạt động.....	54
Điều 50. Gia hạn hoạt động.....	55
Điều 51. Thanh lý.....	55
<u>CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ</u>	55
Điều 52. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	55
<u>CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ</u>	56
Điều 53. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	56
<u>CHƯƠNG XXI. HIỆU LỰC</u>	56
Điều 54. Ngày hiệu lực.....	56

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3 (dưới đây gọi là “Công ty”), là công ty cổ phần, được thành lập theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trừ trường hợp các Điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. "Công ty" là Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD3, là loại hình công ty cổ phần, được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.
 - b. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán cho các cổ đông.
 - c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
 - d. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.
 - e. "Cán bộ quản lý" là những người được bổ nhiệm nhằm giúp việc cho Ban giám đốc Công ty, làm việc theo chế độ hợp đồng lao động, có đủ năng lực hành vi dân sự, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực phụ trách, bao gồm nhưng không giới hạn các chức danh trưởng, phó phòng; trưởng, phó các ban quản lý dự án; trưởng, phó ban chỉ huy công trình, ...
 - f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty trong các trường hợp quy định tại khoản 17 Điều 4 của Luật doanh nghiệp.
 - g. "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
 - h. "Việt Nam" có nghĩa là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

